

Bản án số:166/2025/DS-ST

Ngày: 24/9/2025.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Vân;

2. Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2025/QĐ-ST, ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Ngô Ngọc H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh A, xã Long Tiên, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/6/2025 – ông C có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Ấp 2, xã T, tỉnh Đồng Tháp

*** Bị đơn:** Ông Trần Thanh T, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 15, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người làm chứng:** Đào Văn Th, sinh năm 1977. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 11, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày nội dung đơn khởi kiện bản tự khai của nguyên đơn ông Ngô Ngọc H như sau:**

Ông Ngô Ngọc H quen biết ông Trần Thanh T thông qua em rể là ông Đào Văn Th, ngày 10 tháng 9 năm 2024, ông T có vay mượn của ông H số tiền là 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng với lãi suất 3%/tháng để thực hiện việc đảo hạn ngân hàng, ông T hứa khoảng 15 ngày khi được Ngân hàng giải ngân sẽ trả lại cho tôi.

Tuy nhiên, đến ngày hôm nay mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu ông T trả lại vốn gốc số tiền vay nhưng ông T cố tình không chịu trả. Nhận thấy ông T đã vay tiền nhưng nhiều lần viện lý do để cố tình không trả lại tiền đã vay mượn. Nay yêu cầu Tòa án buộc ông Trần

Thanh T trả cho ông H số tiền vay là 2.000.000.000 đồng và yêu cầu trả nợ lãi do chậm trả với lãi suất 1,66%/tháng dựa trên số tiền nợ gốc tạm tính kể từ ngày 10/9/2024 đến ngày 10/6/2025 với tổng số tiền là: 265.600.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu tòa án buộc ông T trả là: 2.265.600.000 đồng và yêu cầu được tiếp tục tính lãi với lãi suất 1,66% do trả chậm dựa trên số tiền nợ gốc cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử bằng một bản án có hiệu lực pháp luật. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C trình bày: khi lập biên nhận ông T có hứa sau 14, 15 ngày khi ngân hàng giải ngân, ông T sẽ hoàn trả lại cho ông H số tiền vốn và lãi, tuy nhiên sau đó do ông T bị nợ xấu nên không được ngân hàng giải ngân nên ông T không trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Nay ông H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền vốn và lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng, từ ngày 24/9/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại ấp 15, xã Long Tiên, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật số 85/QH15

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T. Đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của đại diện ủy quyền của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính lãi từ ngày 24/9/2024 đến ngày Tòa án xét xử. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, không trái quy định pháp luật, đồng thời cũng có lợi cho phía bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của đại diện ủy quyền nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn Ngô Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh T trả số tiền vay 2.000.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 24/9/2024 đến ngày 24/9/2025.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông Ngô Ngọc H với ông Trần Thanh T thực tế có phát sinh. Tại phiên tòa ông C cung cấp bản chính “Tờ Biên Nhận” viết tay ngày 10/9/2024 thể hiện nội dung như sau: *Tôi tên: Trần Thanh T SN 1971 cư ngụ ấp 15, xã Long Trung, CL, TG có tạm mượn của anh Hùng thường trú ấp Mỹ Thạnh A, Long Tiên một số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỉ đồng). Để giao dịch ngân hàng, sau khi xong việc tôi sẽ trả lại số tiền đó ngay. Nếu sai hẹn tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.* Dưới biên nhận có chữ ký và chữ viết của người giao là Ngô Ngọc H, người nhận là Trần Thanh T, người bảo đảm, người dẫn mối là ông Đào Văn Th. Theo ông C trình bày ông T hẹn trong thời hạn 14, 15 ngày sau sẽ hoàn trả cho ông H tiền vốn và lãi theo thỏa thuận, tuy nhiên

đến nay vẫn chưa trả cho ông H số tiền vốn và lãi nào. Xét lời trình bày của ông C là phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung tự khai của người làm chứng là ông Đào Văn Th. Phía ông Trần Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Ngọc H về số tiền vay và yêu cầu tính lãi vay, tuy nhiên đến nay ông T không đến Tòa theo giấy triệu tập cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Như vậy ông T đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với ông H và đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Ngọc H, buộc ông T phải trả số tiền vốn gốc là 2.000.000.000đ và tiền lãi tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 24/9/2024 đến ngày 24/9/2025 là 12 tháng, cụ thể số tiền lãi sẽ được tính như sau: $2.000.000.000đ \times 0,83\% \times 12 \text{ tháng} = 199.200.000đ$, như vậy ông T có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vốn và lãi là 2.199.200.000đ, thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Ngọc H có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn C.

Buộc ông Trần Thanh T có nghĩa vụ trả ông Ngô Ngọc H số tiền vốn vay là 2.000.000.000đ, theo “Tờ biên nhận” ngày 10/9/2024 và tiền lãi là 199.200.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 2.199.200.000đ (Hai tỷ một trăm chín mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Ngô Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Thanh T chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Ông Trần Thanh T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 75.984.000đ.

Hoàn lại ông Ngô Ngọc H số tiền tạm ứng án phí 38.656.000đ, theo biên lai thu số 0003503, ngày 16/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3/ Ông Ngô Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV4-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa

